

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU PHƯỚC HÒA

Số: 527/ CSPH-TCKT

V/v CBTT biên bản và nghị quyết Đại hội
đồng cổ đông thường niên 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

- Mã chứng khoán: PHR
- Địa chỉ trụ sở: ấp 2A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 02743 657 111 Fax: 02743 657 110
- Email: tcktcsp@ gmail.com

2. Nội dung công bố thông tin:

- Công ty cổ phần cao su Phước Hòa công bố biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 28 tháng 06 năm 2024 tại đường dẫn: www.phr.vn/thông tin cổ đông;

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm: Biên bản, nghị quyết

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN ^{Ph}



Nguyễn Thị Phi Nga

Số: 19/2024/BB-ĐHĐCĐCSPH

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

I – THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần cao su Phước Hòa
- Mã chứng khoán: PHR
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 2A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Mã số doanh nghiệp: 37007452
- Vốn điều lệ: 1.354.991.980.000 đồng (Một ngàn ba trăm năm mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

II – THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thời gian: Khai mạc lúc 08 giờ 40 phút, thứ sáu, ngày 28 tháng 6 năm 2024;
- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Văn hoá Thể thao Công ty cổ phần cao su Phước Hòa; địa chỉ: Ấp 2A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Thành phần tham dự: Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập vào ngày đăng ký cuối cùng 28/5/2024; Đại diện lãnh đạo Tập đoàn và các Ban chuyên môn của Tập đoàn CNCS Việt Nam; đại diện lãnh đạo Hiệp hội cao su Việt Nam; đại diện lãnh đạo cơ quan Tạp chí cao su; Ban Thường vụ Đảng ủy; Các ông/bà Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc; lãnh đạo các đoàn thể và lãnh đạo các phòng chuyên môn Công ty.

III- THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1 – Giới thiệu danh sách ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm:

- 1.1 Ông Võ Thanh Hải, Trưởng Ban kiểm soát Công ty - Trưởng ban
- 1.2 Ông Nguyễn Đình Cường, Phó phòng TCKT Công ty – Phó ban
- 1.3 Bà Nguyễn Thị Diệu, Nhân viên phòng TCKT Công ty – Thành viên

Ông Võ Thanh Hải, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tại thời điểm báo cáo (lúc 8 giờ 45 phút).

Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/5/2024 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là 5.347 cổ đông, đại diện cho 135.499.198 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ tham dự tại Đại hội là 39 cổ đông, đại diện cho 97.665.080 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm 72,08% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó: cổ đông tổ chức là 04 cổ đông, đại diện và sở hữu 97.589.298 cổ phần, chiếm 72,02% cổ phần có quyền biểu quyết; cổ đông cá nhân 35 cổ đông đại diện và sở hữu 75.782 cổ phần, chiếm 0,0006% tổng số cổ phần có quyền biểu

quyết. Như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa là hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

2– Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban bầu cử-kiểm phiếu gồm:

2.1 Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Ông Huỳnh Kim Nhật, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn CNCS Việt Nam, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CPCS Phước Hòa – Chủ tọa.

- Ông Nguyễn Văn Tước, TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Bà Nguyễn Thị Phi Nga, TV.HĐQT, Phó TGD Thường trực Công ty

2.2 Ban Thư ký đại hội:

- Ông Phạm Trọng Tinh, Phó Chánh Văn phòng Công ty

- Bà Võ Thị Nguyễn Hằng Dương, Nhân viên Phòng KHVT Công ty

2.3 Bầu Ban bầu cử - Kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Hoàng Trung, Trưởng phòng TTBV, QS – Tổ trưởng

- Ông Nguyễn Đình Cường, Phó phòng Phụ trách Phòng TCKT – Tổ phó

- Ông Thái Trần Quốc Cường, Phó phòng TC-LĐTTL – Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Diệu, Nhân viên Phòng TCKT – Thành viên

- Ông Tô Nguyễn Vĩnh Thụy, Nhân viên Văn phòng – Thành viên

- Ông Trần Xuân Hùng, Nhân viên phòng QLCL – Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân, Nhân viên phòng KTNN – Thành viên

Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV – NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Chương trình Đại hội và Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua Chương trình và Quy chế đại hội.

1.1 Nội dung Chương trình Đại hội đã được Đại hội thống nhất thông qua, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

1.2 Quy chế đại hội đã được Đại hội thống nhất thông qua, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

2. Đại hội thông qua các báo cáo, Tờ trình

2.1 Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 (Báo cáo số 506/BC-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024).

2.2 Bà Nguyễn Thị Phi Nga, TV.HĐQT, Phó TGD Thường trực Công ty thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của công ty (Báo cáo số 225/BC-CSPH ngày 15 tháng 4 năm 2024).

2.3 Ông Nguyễn Đình Cường, Phó phòng TCKT Công ty thông qua báo cáo và các tờ trình:

- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023.
- Thông qua Tờ trình số 507/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024
- Thông qua Tờ trình số 508/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 “V/v thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 và kế hoạch SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024”.

2.4 Ông Võ Thanh Hải, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (Báo cáo số 510/BC-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024) và Tờ trình số 511/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024.

2.5 Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua Tờ trình số 505/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc cho thôi tham gia Ban kiểm soát, thôi giữ chức vụ trưởng Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028.

2.6 Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua Báo cáo số 486A/BC-CSPH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tham gia ứng cử, đề cử bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028; thông qua Tờ trình số 509/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc thông qua số lượng, ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028.

3. Đại hội thảo luận: Cổ đông có ý kiến và chủ tọa đại hội, Thành viên HĐQT trả lời:

Có 07 cổ đông hỏi chủ tọa Đại hội xoay quanh về Dự án quy hoạch Tân Lập I; thủ tục góp vốn vào dự án VSIP khi nào thực hiện, có dự kiến góp vốn thêm hay không, góp bao nhiêu; việc nhận tiền đền bù dự án VSIP; kế hoạch chuyển đổi đất làm khu, cụm công nghiệp; tiến độ của dự án khu xử lý chất thải rắn; Dự án Công ty CP Khu CN Tân Bình giai đoạn 2 khi nào triển khai thực hiện; Việc tăng lương cơ bản có ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty; Câu hỏi liên quan đến việc bao tiêu cao su thành phẩm từ Công ty Phước Hòa - Kampong Thom và công tác thu mua mù...

Ông Huỳnh Kim Nhật và ông Nguyễn Văn Tước đã thay mặt chủ tọa đại hội trả lời các câu hỏi của quý cổ đông và không có thắc mắc gì thêm.

4. Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tọa đại hội xin ý kiến quý cổ đông biểu quyết thông qua Tờ trình số 505/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc cho thôi tham gia Ban kiểm soát, thôi giữ chức vụ trưởng Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Đại hội thống nhất việc cho thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với Ông Võ Thanh Hải, Trưởng Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 28/6/2024 theo Tờ trình số 505/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Số cổ phần tán thành: 100.342.823 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,82% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 568.509 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,54% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 4.909.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,64% số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tọa đại hội xin ý kiến quý cổ đông biểu quyết thông qua Tờ trình số 509/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc thông qua số lượng,

100
ĐÓN
ĐỔ F
CÁC
ƯỚC
40-T

ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028; thông qua quy chế và phương thức bầu cử.

Số cổ phần tán thành: 100.342.823 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,82% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 568.509 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,54% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 4.909.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,64% số cổ phần biểu quyết dự họp.

*** Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:** Ông Nguyễn Hoàng Trung, Trưởng ban kiểm phiếu thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Số cổ phần tán thành: 104.171.223 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,44% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 568.509 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,54% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.080.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,02% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy, Ông Nguyễn Hồng Hà – Thành viên Ban kiểm soát trùng cử với tổng số quyền biểu quyết tán thành: 104.171.223 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,44% số cổ phần biểu quyết dự họp.

*** Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã họp để bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.**

Ông Nguyễn Hồng Hà được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

6. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo, tờ trình

Đến thời điểm 10 giờ 50 phút, số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là 61 cổ đông, đại diện cho 105.820.332 cổ phần tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi xem xét các tờ trình, báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình nghị sự.

6.1 Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện
01	Sản lượng khai thác	Tấn	11.955,39
02	Sản lượng thu mua	Tấn	20.112,78
	+ Nguyên liệu thu mua tại Việt Nam	Tấn	6.762,73
	+ Thành phẩm từ Phước Hòa - Kampong Thom	Tấn	13.350,05
03	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	30.704,18

47532
CÔNG TY
HÀNG
SỮA
PHƯỚC
HÒA
BÌNH DƯƠNG

04	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	34,30
05	Tổng doanh thu thuần công ty mẹ	Tỷ đồng	1.619,29
06	Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	538,23
07	Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	461,57
08	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.978,05
09	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	791,96
10	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	661,28

Số cổ phần tán thành: 105.820.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

6.2 Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, với một số chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản: 6.160.967.229.401 đồng
- Tổng nợ phải trả: 2.344.922.992.460 đồng
- Tổng vốn chủ sở hữu: 3.816.044.236.941 đồng

Số cổ phần tán thành: 105.820.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

6.3 Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát (BKS) Công ty và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 510/BC-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Số cổ phần tán thành: 105.820.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

6.4 Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 và kế hoạch SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024 theo Tờ trình số 508/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024,

6.4.1- Phân phối lợi nhuận năm 2023 là 465.848.816.267 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang : 4.270.500.515 đồng

+ Lợi nhuận phát sinh năm 2023 : 461.578.315.752 đồng



* Phân phối:

- Quỹ đầu tư phát triển (=5,09%/LNST 2023)	: 23.487.831.821 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động	: 35.684.890.446 đồng
- Quỹ thưởng người quản lý Công ty	: 155.000.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (30%/vốn điều lệ)	: 406.497.594.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	: 23.500.000 đồng

6.4.2- Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng cao su khai thác:	23.900	tấn quy khô
+ Sản lượng từ vườn cây công ty	12.400	tấn
+ Sản lượng khai thác từ công ty		
Phước Hòa - Kampong Thom	11.500	tấn
- Sản lượng cao su thu mua:	20.700	tấn
+ Nguyên liệu thu mua trong nước	10.000	tấn
+ Sản lượng thành phẩm từ công ty		
Phước Hòa - Kampong Thom	10.700	tấn
- Sản lượng cao su tiêu thụ:	33.100	tấn
+ Sản lượng từ công ty		
Phước Hòa - Kampong Thom:	10.700	tấn
- Giá bán bình quân:	36,41	triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu công ty mẹ:	1.455,059	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ:	277,184	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	245,219	tỷ đồng
- Trích lập các quỹ:		

+ Quỹ đầu tư phát triển tối đa: 30% Lợi nhuận sau thuế

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập khi có kết quả SXKD năm 2024 và được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

- Chi trả cổ tức/ứng cổ tức tối thiểu: 167,342 tỷ đồng (tỷ lệ 12,35%/VĐL).

- Việc phân phối lợi nhuận chính thức năm 2024 sẽ được trình Đại hội cổ đông thường niên năm sau cụ thể khi có báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Số cổ phần tán thành: 105.820.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

6.5 Thông qua tổng mức chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 theo Tờ trình số 507/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024, trong đó:

- Tổng mức chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động HĐQT, ban kiểm soát, công bố thông tin và thư ký HĐQT năm 2023 với tổng số tiền 690.000.000 đồng.

- Kế hoạch chi trả thù lao kiêm nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2024

+ Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) : 5.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS (kiêm nhiệm) : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tuy nhiên, việc thực hiện chi trả mức thù lao của người quản lý không chuyên trách phải đảm bảo cân đối nội bộ công ty, không chi trả thù lao cho người làm việc chuyên trách; đồng thời đảm bảo tổng mức chi thù lao năm 2024 không cao hơn tổng mức chi thù lao năm 2023.

Số cổ phần tán thành: 105.820.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

6.6 Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo tờ trình số 511/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024, trong đó: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên (nếu có) và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

- Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;

- Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Số cổ phần tán thành: 105.251.823 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,46% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 568.509 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,54% số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Đọc và biểu quyết thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Thư ký đọc toàn văn nội dung Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Đến thời điểm 11 giờ 20 phút, số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là: 61 cổ đông, đại diện cho 105.820.332 cổ phần, đạt 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết quả biểu quyết thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.



Số cổ phần tán thành: 105.820.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

8. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 kết thúc vào lúc 11 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản gồm 08 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại Công ty, lưu Văn thư Công ty./.

Nơi nhận :

- UBCK NN;
- Sở giao dịch CK TP.HCM;
- Quý cổ đông;
- Các thành viên HĐQT Cty;
- Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Các đoàn thể Cty;
- Các phòng, NT, XN, công ty con;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HSDH, thư ký.

TM. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Phạm Trọng Tĩnh




Huỳnh Kim Nhựt



Số: 20/2024/NQ-CSPH

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPCS Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa số: 19/2024/BB-CSPH ngày 28 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2023 theo Báo cáo số 506/BC-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát (BKS) Công ty và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 510/BC-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024 .
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Điều 4.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 và kế hoạch SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024 theo Tờ trình số 508/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024.
- Điều 5.** Thông qua báo cáo tổng mức chi trả thù lao & chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2023 và phương án thù lao & chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2024 theo Tờ trình số 507/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024, trong đó:
- Tổng mức chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động HĐQT, ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023 với số tiền 690.000.000 đồng.
 - Kế hoạch mức chi thù lao năm 2024 của người quản lý không chuyên trách như sau:

+ Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	: 5.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	: 3.000.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên BKS (kiêm nhiệm)	: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Tuy nhiên, việc thực hiện chi trả mức thù lao của người quản lý không chuyên trách phải đảm bảo cân đối nội bộ công ty, không chi trả thù lao cho người làm việc chuyên trách; đồng thời đảm bảo tổng mức chi thù lao năm 2024 không cao hơn tổng mức chi thù lao năm 2023.



Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo tờ trình số 511/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024, theo đó: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên (nếu có) và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Điều 7. Đại hội thống nhất kết quả cho thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với Ông Võ Thanh Hải, Trưởng Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 28/6/2024 theo Tờ trình số 505/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Điều 8. Thống nhất kết quả bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với Ông Nguyễn Hồng Hà, Trưởng phòng TC-LĐTL Công ty theo Tờ trình số 509/TTr-CSPH ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Điều 9. Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã họp và bầu Ông Nguyễn Hồng Hà làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Điều 10. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công ty, cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cao su Phước Hòa biểu quyết 100% thông qua./.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/6/2024./.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở giao dịch CK TP.HCM;
- HĐQT, Ban TGD Tập đoàn;
- Quý cổ đông;
- Các thành viên HĐQT Cty;
- Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Các đoàn thể, Các phòng, NT, XN, công ty con;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HSDH, Thư ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Huỳnh Kim Nhật



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Tháng 6 năm 2024



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Ngày 28/6/2024

8:00 – 8:20	Đón khách, đăng ký cổ đông
8:20 – 8:30	Tuyên bố khai mạc, giới thiệu Đại biểu Báo cáo tư cách Đại biểu tham dự Đại hội Giới thiệu Chủ tọa đại hội, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Thông qua chương trình Đại hội; Quy chế đại hội
8:30 – 9:10	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty;
9:10 – 9:20	Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023
9:20 – 9:35	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban kiểm soát. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024.
9:35 – 9:45	Trình phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2024.
9:45 – 9:55	Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
9:55 – 10:15	Tờ trình về việc cho thôi tham gia Ban kiểm soát, thôi giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 Tờ trình về việc thông qua số lượng, ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 Bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát công ty NK 2023 - 2028
10:15 – 10:30	Đại hội nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.
10:30 – 10:50	Phát biểu ý kiến của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam
10:50 – 11:20	Công bố kết quả bầu cử; Đại hội Thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội
11:20 – 11:35	Thông qua nghị quyết Đại hội
11:35 – 11:40	Tuyên bố bế mạc

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung), Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPCS Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023 và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/6/2021;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 2. Tiến hành đại hội.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được chốt ngày **28/5/2024**
2. Các cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường.

Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. **Nguyên tắc:** Theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Phiếu biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
2. **Cách biểu quyết:** Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến thì giơ Phiếu biểu quyết cho từng nội dung, sau đó Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.
3. **Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 5. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội viết *phiếu đóng góp ý kiến* (do ban tổ chức đại hội cung cấp) và gửi về Ban kiểm phiếu để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website của công ty (www.phr.vn) và cổ đông có thể sử dụng việc quét mã QR gửi kèm chương trình đại hội để truy cập tài liệu đại hội. Vì vậy, để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email).

2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.

4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Ban thư ký gồm hai (02) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm ba (03) người, giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu thực hiện việc bầu cử, kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Handwritten signature of Huỳnh Kim Nhựt

Huỳnh Kim Nhựt

BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa hiện tại gồm các thành viên:

Ông Huỳnh Kim Nhật	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Tước	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Phi Nga	Thành viên HĐQT
Ông Mai Hữu Tín	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Trần Bình Luận	Thành viên độc lập HĐQT

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

2.1 Các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp 04 phiên định kỳ, 02 phiên bất thường và 22 lần lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, đã ban hành 30 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác cán bộ của công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong từng quý trong năm 2023, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo.

Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp cho Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động của mình. Trong quá trình họp, các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý, phản biện và đóng góp ý kiến của mình nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

2.2 Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty.

Kính thưa quý cổ đông,

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga – U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư



toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2023 diện tích cây cao su trên cả nước đạt 910,2 nghìn ha, giảm 8,4 nghìn ha so với năm 2022; sản lượng mủ cao su khô khai thác đạt 1,29 triệu tấn, giảm 46,2 nghìn tấn so với năm 2022. Về giá cao su xuất khẩu năm 2023 giảm mạnh so với năm 2022, bình quân đạt 1.350 USD/tấn, giảm 12,7% so với mức giá bình quân xuất khẩu năm 2022.

Năm 2023, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm 79,63% về lượng và chiếm 78,52% về trị giá trong tổng xuất khẩu cao su của cả nước, đạt 1,7 triệu tấn, trị giá 2,27 tỷ USD, tăng 6,6% về lượng, nhưng giảm 4,8% về trị giá so với năm 2022. Giá xuất khẩu bình quân cao su sang thị trường này ở mức 1.331 USD/tấn, giảm 10,7% so với năm 2022.

Nhìn chung, năm 2023, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang các thị trường phần lớn đều sụt giảm so với năm 2022, nhất là các thị trường lớn như: Ấn Độ, Hoa Kỳ, Đức, Đài Loan (Trung Quốc), Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Indonesia, Sri Lanka, Nhật Bản, Tây Ban Nha... Tuy nhiên, xuất khẩu sang một số thị trường vẫn tăng trưởng tốt về lượng như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Hà Lan, Singapore, Cộng hoà Séc...

Năm 2023, Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên gặp không ít khó khăn, giá bán mủ cao su giảm hơn 4 triệu đồng/tấn so với năm 2022; giá cả hàng hóa, nguyên – nhiên liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch về tài chính; bên cạnh đó diện tích vườn cây nhóm 1 của công ty chiếm phần lớn (khoảng 70%), trong khi nhóm 2 là nhóm vườn cây cho sản lượng chủ lực chỉ chiếm khoảng 28%, còn lại nhóm 3 chiếm khoảng 1%; tình trạng thiếu hụt lao động khai thác mủ công ty phải ngưng cạo 441,68 ha; thời tiết diễn biến không thuận lợi đó là những yếu tố làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng được giao.

Trên cơ sở nhận định và đánh giá những khó khăn, thuận lợi, Công ty đã đề ra các chủ trương, giải pháp để lãnh đạo thực hiện việc quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế. Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể CB.CNLD Công ty đã thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023; cụ thể: Sản lượng khai thác được 11.955,39 tấn, tỷ lệ 106,74% KH năm (vượt 6,74%, tương ứng vượt 755,39 tấn, công ty về trước kế hoạch 13 ngày so với chỉ tiêu kế hoạch được giao); Sản lượng thu mua 20.112,78 tấn (trong đó: thu mua mủ nguyên liệu trong nước được 6.762,73 tấn; thu mua mủ thành phẩm từ Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa - Kampong Thom được 13.350,05 tấn); Sản lượng chế biến được 19.174,77 tấn mủ thành phẩm các loại (trong đó: thành phẩm chế biến từ nguyên liệu công ty tự khai thác là 11.604,84 tấn; thu mua 6.811,72 tấn và nhận gia công 758,20

tấn), mù thành phẩm sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Công ty đã tổ chức tiêu thụ được 30.704,18 tấn mù thành phẩm các loại với giá bán bình quân đạt 34,30 triệu đồng/tấn (trong đó giá bán bình quân mù thành phẩm của công ty mẹ là 34,80 triệu đồng/tấn; giá bán mù SVR 10 Công ty Phước Hòa – Kam là 33,03 triệu đồng/tấn); doanh thu cao su đạt 1.049,53 tỷ đồng. Tổng doanh thu công ty mẹ đạt 1.619,29 tỷ đồng (tỷ lệ 89,13% KH năm), tổng lợi nhuận trước thuế đạt 538,23 tỷ đồng (tỷ lệ 95,11% KH năm), lợi nhuận sau thuế đạt 461,58 tỷ đồng (tỷ lệ 92,12% KH năm). Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.978,05 tỷ đồng; tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 791,96 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 661,28 tỷ đồng. Từ hiệu quả sản xuất kinh doanh, công ty đã chăm lo tốt đời sống người lao động với thu nhập bình quân đạt 10,29 triệu đồng/người/tháng (trong đó tiền lương bình quân 9,12 triệu đồng/người/tháng), đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước với tổng số tiền 246,436 tỷ đồng. Năm 2023, Công ty được vinh danh Top 50 Doanh nghiệp Lợi nhuận Xuất sắc Việt Nam; Top 100 doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chương trình CSI năm 2023 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá và công bố; Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023 do Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; đặc biệt được Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế biểu dương vinh danh doanh nghiệp nộp thuế tiêu biểu giai đoạn 2020 – 2022. Ngoài ra, Công ty CP Khu CN Tân Bình (Công ty con của PHR) tiếp tục đạt Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2023 (CSI 2023) do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) công nhận và 5 năm liên tiếp đạt chứng nhận Doanh nghiệp bền vững CSI; nằm trong Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Vietnam Report bình chọn; Top 10 công ty bất động sản công nghiệp uy tín năm 2023 và nhận Cờ thi đua của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước trao tặng.

3. Phương hướng sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024

Dự báo năm 2024, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức; theo báo cáo về "Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2024" mới được công bố, Liên hiệp quốc đã đưa ra dự báo âm ảm đạm về kinh tế toàn cầu năm nay, do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng; dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống 2,4% trong năm nay, so với mức tăng trưởng ước tính vượt dự báo 2,7% trong năm ngoái.

Năm 2024, đối với công ty cổ phần cao su Phước Hòa bên cạnh một số thuận lợi, công ty vẫn gặp nhiều khó khăn như tình trạng cạnh tranh và thiếu lao động, thời tiết diễn biến khó lường, diện tích vườn cây nhóm 1 của công ty chiếm phần lớn, năng suất vườn cây khai thác không cao sẽ là những nguyên nhân làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng; bên cạnh đó giá bán mù mặc dù có tăng nhưng vẫn ở mức thấp và không ổn định sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Ngoài ra, Công ty CP Khu CN Tân Bình (Công ty con của PHR) cũng gặp khó khăn do đã hết đất cho thuê, việc triển khai mở rộng giai đoạn 2 do gặp vướng mắc về cơ chế chính sách nên dự án mở rộng bị chậm tiến độ và Công ty CPCS Trường Phát đang trong giai đoạn tái cơ cấu toàn diện;

một số dự án Khu Công nghiệp, Cụm Công nghiệp của Công ty vẫn đang còn vướng mắc về cơ chế và chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

Với nhận định trên, căn cứ vào tình hình thực tế và kế hoạch được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam định hướng, Công ty tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng cao su khai thác: 23.900 tấn mù quy khô (Trong đó: Công ty mẹ: 12.400 tấn; Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Kampong Thom: 11.500 tấn).

- Sản lượng cao su thu mua: 20.700 tấn mù quy khô (Trong đó: nguyên liệu trong nước 10.000 tấn; Thành phẩm từ Công ty Phước Hòa - Kampong Thom 10.700 tấn)

- Sản lượng cao su tiêu thụ: 33.100 tấn mù thành phẩm (Trong đó: từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom 10.700 tấn)

- Giá bán: 36,41 triệu đồng/tấn.

- Tổng doanh thu công ty mẹ: 1.455,059 tỷ đồng

- Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 277,184 tỷ đồng

- Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ: 245,219 tỷ đồng

- Chi trả cổ tức (tối thiểu): 167,342 tỷ đồng (tương đương với 12,35%/VĐL)

- Tổng nhu cầu đầu tư: 323,639 tỷ đồng

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp sau:

- Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ (giảm lao động gián tiếp) và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, đặc biệt vườn cây nhóm I. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp thâm canh nâng cao chất lượng vườn cây và tăng năng suất.

- Duy trì tốt các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO; chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo hệ thống quản lý rừng quốc gia VFCs/PEFC và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC tại 03 Nhà máy chế biến.

- Chủ động đàm phán với các khách hàng truyền thống để đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu, trong đó tích cực nâng cao hợp đồng dài hạn, đồng thời linh hoạt bán chuyển tùy vào diễn biến thị trường, nhất là các chủng loại CV50,60 có giá bán cao.

- Điều chỉnh kịp thời, linh hoạt giá thu mua mù tạo điều kiện thu hút thêm khách hàng bán mù nguyên liệu cho công ty (đặc biệt là các khách hàng có sản lượng lớn, ổn định). Thường xuyên kiểm tra chất lượng mù nguyên liệu thu mua đầu vào để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Nắm bắt kịp thời diễn biến tình hình thị trường và ý kiến phản ánh của khách hàng để giải quyết kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, tận dụng sức mạnh của công nghệ số, dữ liệu số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh công ty.

- Cân đối và quản lý chặt chẽ việc sử dụng quỹ lương tại các đơn vị, hướng dẫn việc điều tiết tiền lương đảm bảo hợp lý, đảm bảo tính kích thích tích cực cho người lao động, đồng thời không vượt quỹ lương được duyệt. Phối hợp đoàn thể tích cực chăm lo tốt đời

sống cán bộ, công nhân lao động, thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách, nhất là chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Định kỳ tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư, cổ đông để trao đổi thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, đồng thời công bố thông tin kịp thời nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông thiểu số.

- Tiếp tục hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý để sớm triển khai đầu tư các dự án khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp theo đúng định hướng và chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Tập đoàn phê duyệt và phù hợp quy hoạch phát triển của chung của tỉnh Bình Dương.

Với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể cán bộ, công nhân viên, người lao động, nhất định Công ty sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024 mà Đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Cao su Phước Hòa (PHR) trên thị trường.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- Thành viên HĐQT cty;
- Ban kiểm soát cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhật



Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Căn cứ Khoản 3, Điều 277, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán*”.

Thành viên HĐQT Độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro, chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ số và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2023, HĐQT của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR) đang có tổng cộng 05 thành viên; trong đó có 02 thành viên độc lập và 01 thành viên không điều hành. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp 04 phiên định kỳ, 02 phiên họp bất thường và 22 lần lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản, đã ban hành 30 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong từng quý năm 2023, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng, thẳng thắn góp ý, phản biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để giúp cho Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng giám đốc thường có sự tham gia của các thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban điều hành. Các quyết định quan trọng của Ban điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với Ban điều hành về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

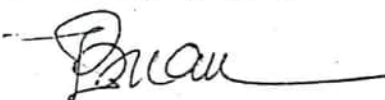
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ việc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và căng thẳng địa chính trị; cuộc xung đột Nga – U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19; bên cạnh đó thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, sự đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm 2023 vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS C.ty (để b/c);
- Ban TGD C.ty (để biết);
- ĐHCĐ (để thông qua)
- Lưu VT, VP.

Thành viên độc lập HĐQT


Trần Bình Lộc

Thành viên độc lập HĐQT


Mai Hữu Tín

Số: 225/BC-CSPH

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Kính thưa quý cổ đông,

Thay mặt cho gần 2.200 cán bộ công nhân viên công ty, Ban Tổng Giám đốc gửi đến toàn thể quý cổ đông báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2023 với những kết quả đạt được như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2023, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao và đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chỉ tiêu sản lượng khai thác 11.200 tấn mù quy khô; sản lượng thu mua 23.100 tấn (thu mua nguyên liệu trong nước 10.000 tấn); tiêu thụ mù thành phẩm các loại 34.300 tấn; doanh thu 1.816,575 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 565,879 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 501,045 tỷ đồng; trồng tái canh 139,24 ha, đồng thời chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho gần 2.200 CB.CNV toàn Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh, công ty có những thuận lợi cơ bản từ việc đoàn kết thống nhất cao trong Ban lãnh đạo công ty và tập thể CB.CNLD, đội ngũ cán bộ công nhân lao động có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm và tay nghề cao; bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ của Ban lãnh đạo Tập đoàn, UBND tỉnh Bình Dương và địa phương các cấp, các ngành trong tỉnh Bình Dương; thương hiệu sản phẩm cao su (PHR) của Công ty luôn được duy trì ổn định, được khách hàng trong và ngoài nước tin tưởng và đánh giá cao.

Tuy nhiên, năm 2023 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít khó khăn, giá bán mù cao su sụt giảm hơn 4 triệu đồng/tấn so với cùng kỳ năm 2022; trong khi đó giá cả hàng hóa, nguyên – nhiên liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch về tài chính; bên cạnh đó diện tích vườn cây nhóm 1 của công ty chiếm phần lớn (khoảng 70%), trong khi nhóm 2 là nhóm vườn cây cho sản lượng chủ lực chỉ chiếm khoảng 28%, còn lại nhóm 3 chiếm khoảng 1%; tình trạng thiếu hụt lao động khai thác mù công ty phải ngưng cạo 441,68 ha; thời tiết diễn biến không thuận lợi đó là những yếu tố làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng được giao.

Trên cơ sở nhận định và đánh giá những khó khăn, thuận lợi, Công ty đã đề ra các chủ trương, giải pháp để lãnh đạo thực hiện việc quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế. Tập thể lãnh đạo, cán bộ và người lao động trong toàn công ty chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ chính trị, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch được giao; thực hiện nộp ngân sách cho Nhà nước đầy đủ, kịp thời, tiếp tục đưa Công ty phát triển ổn định, bền vững, kết quả cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT-KINH DOANH NĂM 2023

1. Về công tác sản xuất.

1.1 Công tác khai thác.

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý kỹ thuật trên vườn cây; quy hoạch mật cạo theo chế độ cạo ngay từ đầu vụ, thực hiện việc bôi thuốc kích thích đúng theo quy trình kỹ thuật; tổ chức gắn mái che mưa, mái che chén và máng chắn mưa, chuyển miệng cạo kịp thời; quản lý, tận thu tốt sản lượng mù trước mùa vườn cây rụng lá; vào đầu vụ cạo chỉ đạo các đơn vị tập trung kiểm kê vườn cây, thiết kế miệng cạo, trang bị đầy đủ vật tư khai thác, điều chỉnh sắp xếp lao động hợp lý và tiến hành khởi cạo từ ngày 27/3/2023. Trong quá trình sản xuất, công ty đã chỉ đạo các Nông trường thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật để tận thu hết sản lượng, gắn với việc tăng cường công tác tuần tra, canh gác bảo vệ mù. Bên cạnh đó, tổ chức phát động các phong trào thi đua nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; phối hợp cùng với Công đoàn vận động công nhân đăng ký làm việc ngày chủ nhật để nâng cao sản lượng mù khai thác, đến ngày 18/12/2023 Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao 11.200,90 (về trước kế hoạch 13 ngày) và đến 31/12/2023 sản lượng khai thác được 11.955,39 tấn, tỷ lệ 106,74% KH năm (vượt 6,74%).

1.2 Công tác trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB.

Công ty chỉ đạo các đơn vị chăm sóc tốt cây giống từ vườn nhân, vườn ương để chủ động về cây giống trồng mới mùa vụ năm 2023; thực hiện theo cơ cấu giống cao su điều chỉnh của Tập đoàn, Công ty đã chủ động thấp sớm để đáp ứng cho trồng tái canh, tổ chức chăm sóc phòng trừ sâu bệnh kịp thời giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, đến 31/7/2023 hoàn thành công tác trồng tái canh được 139,24 ha (đạt 100% KH năm), qua kiểm kê tỷ lệ cây sống 100%, cây sinh trưởng đạt tầng lá theo quy định.

Tiếp tục chỉ đạo thâm canh chăm sóc tốt vườn cây KTCB (trồng từ 2017 đến 2022), kiểm tra đánh giá chất lượng vườn cây đều sinh trưởng tốt, tăng trưởng đường vành đạt quy định. Năm 2023 công ty đã tổ chức bón phân theo đúng quy trình của Tập đoàn (vườn cây KTCB được bón 2 lần/năm).

1.3 Công tác thu mua mù nguyên liệu.

Trong tình hình giá cao su có nhiều biến động, để đảm bảo công tác thu mua có hiệu quả, trong năm công ty đã linh hoạt điều chỉnh giá thu mua 39 lần theo thực tế thị trường. Tiến hành tốt công tác thu mua mù tại các điểm nhà máy và nông trường, đảm bảo hiệu quả công tác thu mua mù nguyên liệu cho sản xuất của công ty và đảm bảo quyền lợi của khách hàng bán mù, góp phần bình ổn giá mua mù cao su trên khu vực, tạo điều kiện để khách hàng gắn bó lâu dài với công ty và ổn định được nguồn mù nguyên liệu cho các nhà máy chế biến của công ty.

Sản lượng thu mua đến 31/12/2023 được 20.112,78 tấn (trong đó: thu mua mù nguyên liệu trong nước đạt 6.762,73 tấn). Công tác thu mua mù nguyên liệu được quản lý, kiểm soát quy trình chặt chẽ nên mù thành phẩm làm ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

1.4 Công tác chế biến, chất lượng và môi trường.

Công ty đã đưa vào chế biến được 19.174,77 tấn mù thành phẩm các loại (trong đó: thành phẩm chế biến từ nguyên liệu công ty tự khai thác là 11.604,84 tấn; nguyên liệu mù thu mua 6.811,72 tấn và nhận gia công 758,20 tấn), mù thành phẩm sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Công tác kiểm soát, nghiệm thu mù nguyên liệu và kiểm nghiệm mù thành phẩm được duy trì tốt và ổn định. Công tác kiểm tra, giám sát quy trình công nghệ chế biến và hệ thống xử lý nước thải được phối hợp thường xuyên giữa các bộ phận và Xí nghiệp chế biến, qua đó góp phần duy trì chất lượng sản phẩm luôn ổn định, giữ vững thương hiệu mù PHR. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và duy tu, sửa chữa kịp thời hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy chế biến đảm bảo hoạt động ổn định và đạt chuẩn cột A xả thải ra môi trường.

Các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO như hệ thống chất lượng ISO 9001, môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025 tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh giúp chất lượng sản phẩm, thương hiệu công ty ngày càng được nâng cao. Đồng thời duy trì thực hiện tốt công tác quản lý rừng bền vững theo hệ thống quản lý rừng quốc gia VFCs/PEFC và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC tại 3 Nhà máy chế biến.

2. Công tác kinh doanh:

Công ty tiếp tục duy trì ký kết hợp đồng dài hạn với khách hàng trong và ngoài nước, thực hiện tốt việc giao hàng theo đúng hợp đồng với khách hàng đã ký kết. Đồng thời, đàm phán ký kết hợp đồng bán chuyên tại từng thời điểm với giá bán tốt nhất, gắn với thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng. Sản lượng mù tiêu thụ năm 2023 được 30.704,18 tấn mù thành phẩm các loại với giá bán bình quân đạt 34,30 triệu đồng/tấn (*trong đó giá bán bình quân mù thành phẩm của công ty mẹ là 34,80 triệu đồng/tấn; giá bán mù SVR 10 Công ty Phước Hòa – Kampong Thom là 33,03 triệu đồng/tấn*), doanh thu mù thành phẩm đạt 1.049,53 tỷ đồng.

3. Công tác tài chính.

Trong tình hình khó khăn chung, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và toàn thể CB.CNV Công ty thực hiện tốt việc tiết giảm các chi phí, nâng cao năng suất lao động, làm việc hiệu quả; thực hiện tốt các biện pháp quản lý giá thành sản phẩm, chi tiêu trong kế hoạch, kiểm soát chi phí trong sản xuất để giảm giá thành, tăng lợi nhuận. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, gắn với huy động các nguồn vốn, quản lý và hoàn trả vốn vay, lãi vay đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm kịp thời, đồng thời công bố thông tin đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính được lập trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính công ty, từ đó góp phần nâng cao thị giá (PHR) của công ty trên thị trường chứng khoán.

Từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, tổng doanh thu công ty mẹ đạt 1.619,29 tỷ đồng, tỷ lệ 89,13% KH năm (*so với năm 2022 ít hơn 558,80 tỷ đồng*); lợi nhuận trước thuế đạt 538,23 tỷ đồng, bằng 95,11% kế hoạch năm (*so với năm 2022 ít hơn 383,19 tỷ đồng*); lợi nhuận sau thuế đạt 461,57 tỷ đồng, bằng 92,12% kế hoạch năm (*so với năm 2022 ít hơn 305,53 tỷ đồng*). Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước với tổng số tiền 246,436 tỷ đồng. Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.978,05 tỷ đồng; tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 791,961 tỷ đồng; tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 661,288 tỷ đồng; lãi cơ bản trên cổ phiếu 4.309 đồng (năm 2022 là 6.556 đồng). Năm 2023, dự kiến chi trả cổ tức 30%/mệnh giá (tương ứng 3.000 đồng/cổ phiếu).

4. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài.

4.1 Tình hình đầu tư: Trong năm 2023, công ty không đầu tư dự án khác.

4.2 Hoạt động các dự án đầu tư tại công ty con.

4.2.1 Công ty CP cao su Trường Phát.

Năm 2023, công ty đã sản xuất và gia công được 7.821 m³ gỗ phôi (đạt 19,55% KH năm); sản xuất được 492 m³ gỗ ghép (đạt 11,71% KH năm); tiêu thụ 7.083 m³ gỗ phôi (đạt 21,02% KH năm) và 400 m³ gỗ ghép (đạt 9,52% KH năm). Tổng doanh thu đạt 63,10 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 17,75 triệu đồng; nộp thuế vào ngân sách Nhà nước 5,04 tỷ đồng.

4.2.2 Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Kampong Thom.

Tổng diện tích Công ty đang quản lý và đưa vào khai thác là: 7.664,28 ha; sản lượng khai thác được 13.015,02 tấn, đạt 100,12 % KH năm; chế biến và gia công được 13.500 tấn mù thành phẩm; tiêu thụ 13.000 tấn; tổng doanh thu 422,03 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 46,85 tỷ đồng.

4.2.3 Công ty TNHH cao su Phước Hòa-Đắk Lắk.

Năm 2023, Công ty tiếp tục tổ chức chăm sóc tốt 82,56 ha cao su KTCB, vườn cao su ngưng đầu tư 28,36 ha và 119,65 ha vườn cây cao su kinh doanh, 740,15 ha keo lai. Phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc quản lý bảo vệ rừng 24.757,35 ha (trong đó: Diện tích rừng phòng hộ: 3.317 ha; diện tích rừng tự nhiên sản xuất: 21.440,35 ha). Sản lượng khai thác đến 31/12/2023 được 126,06 tấn mù, đạt 105,05% KH năm; tổng doanh thu bán mù cao su đạt 3,55 tỷ đồng, lợi nhuận 60,65 triệu đồng.

4.2.4 Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình.

Công ty đã thực hiện ký hợp đồng thuê lại đất chính thức với 69 dự án với lũy kế tổng diện tích đất cho thuê là 222,37 ha (chiếm 90,95% diện tích đất thương phẩm và chiếm 99% diện tích đất có thể cho thuê). Toàn khu công nghiệp có 63 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, trong đó bao gồm 11 doanh nghiệp trong nước và 52 doanh nghiệp nước ngoài với tổng số lao động là hơn 16.000 lao động (tăng hơn 6.000 lao động so với cùng kỳ năm 2022). Tổng doanh thu năm 2023 đạt 340,04 tỷ đồng (tỷ lệ 118,08% KH năm); lợi nhuận trước thuế đạt 256,89 tỷ đồng (tỷ lệ 131,63% KH năm); lợi nhuận sau thuế đạt 205,15 tỷ đồng (tỷ lệ 131,45% KH năm), nộp thuế và ngân sách Nhà nước 75,16 tỷ đồng; chi trả cổ tức 75%/mệnh giá. Nhờ kết quả kinh doanh tốt, Công ty tiếp tục đạt Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2023 (CSI 2023) do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) công nhận và 5 năm liên tiếp đạt chứng nhận Doanh nghiệp bền vững CSI; nằm trong Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Vietnam Report bình chọn; Top 10 công ty bất động sản công nghiệp uy tín năm 2023 và nhận Cờ thi đua Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước năm 2023 trao tặng.

5. Công tác xây dựng cơ bản.

Thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB đã được Tập đoàn phê duyệt, các hạng mục kế hoạch năm 2023 đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng với tổng giá trị đầu tư là 55,88 tỷ đồng. Chủ yếu là trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB, thi công các công trình giao thông thủy lợi, bảo vệ môi trường, nâng cấp sửa chữa thiết bị chế biến và xe vận chuyển mù, kiến trúc phục vụ sinh hoạt cho công nhân tại các đội sản xuất và nhà máy chế biến; đầu tư vào các công ty con...; kiểm soát hồ sơ hoàn công và quyết toán kịp thời các hạng mục XDCB đã hoàn thành.

6. Công tác tổ chức cán bộ.

Công ty tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị công ty tinh gọn, hoạt động, hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18 - NQ/TW (khóa XII) của Đảng; thực hiện công tác định biên lao động quản lý, gián tiếp từ công ty đến các cơ sở và rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 – 2026, 2026 – 2031, gắn với việc nhận xét đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện đúng quy trình và có sự thống nhất cao. Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm lại 03 cán bộ⁽¹⁾; điều động luân chuyển 05 cán bộ⁽²⁾; bổ nhiệm mới 06 cán bộ⁽³⁾.

7. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và chế độ chính sách:

7.1 Thực hiện tiền lương và chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân:

Đến thời điểm cuối năm 2023, tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty có 2.191 lao động (lao động Nữ 1.002 người). Tổng quỹ tiền lương thực hiện trong năm là 209,99 tỷ đồng; chi tiền ăn giữa ca 15,64 tỷ đồng, bồi dưỡng bằng hiện vật 3,62 tỷ đồng, trang bị bảo hộ lao động 2,19 tỷ đồng; thu nhập bình quân đạt 10,29 triệu đồng/người/tháng (trong đó tiền lương bình quân 9,12 triệu đồng/người/tháng).

Công ty đã phối hợp với Bệnh viện đa khoa các huyện, thị trên địa bàn tổ chức chăm lo thường xuyên sức khỏe cho cán bộ, công nhân lao động; tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ theo quy định, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác khám sức khỏe của lao động nữ (khám phụ khoa 2 lần/năm). Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trang cấp phát bảo hộ lao động được thực hiện đảm bảo đúng, đủ theo quy định. Tổ chức xét nâng bậc lương kịp thời cho cán bộ, CNLĐ đúng niên hạn.

7.2 Chăm lo đời sống văn hóa tinh thần:

Năm 2023, mặc dù tình hình khó khăn chung nhưng Công ty đã cấp kinh phí để các đơn vị tổ chức cho cán bộ, công nhân lao động đi tham quan nghỉ dưỡng (bình quân 1 triệu đồng/lao động) với tổng số tiền 2,176 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhân dịp các ngày lễ trong năm (10/3AL, 30/4, 1/5, 02/9 và tết dương lịch) Công ty đã chi kinh phí để thưởng cho cán bộ, công nhân lao động với tổng số tiền 10,552 tỷ đồng.

7.3 Hoạt động kinh tế gia đình và hỗ trợ chính sách xã hội:

Bên cạnh việc chăm lo tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động, ngay từ đầu năm công ty chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phát động phong trào làm kinh tế gia đình trong cán bộ công nhân, cùng với sự hỗ trợ cho vay vốn phát triển kinh tế gia đình, sửa chữa và nâng cấp nhà ở. Phối hợp Công đoàn tham gia thực hiện tốt việc phụng dưỡng, chăm sóc Mẹ VNAH, thăm hỏi gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, gia đình công nhân gặp khó khăn, ủng hộ quỹ vì người nghèo của tỉnh và các huyện thị, hỗ trợ quỹ khuyến học, nhà trẻ mẫu giáo, các hội bảo trợ trong tỉnh,...với tổng số tiền 1,334 tỷ đồng.

8. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

¹ Ông Nguyễn Văn Tước (TGD), Bà Nguyễn Thị Phi Nga (P.TGD), Ông Võ Thanh Tùng (P.TGD).

² Ông Trần Văn Nhân (GDXXN), Ông Phạm Minh Thuận (GDĐBL), Bà Thái Thanh Thủy (GDLU), Ông Lê Thanh Tùng (Phó GD NN), Ông Nguyễn Văn Định (GDHN).

³ Ông Trần Hoàng Giang (TGD PHK), Ông Thái Trần Quốc Cường (PP.TC-LDTL), Ông Nguyễn Văn Xinh (GDNN), Ông Nguyễn Việt Hải (Đảng(PP.KHVT)), Ông Nguyễn Lê Quang (P.CVP), Ông Vương Nguyễn Phương Lâm (Phó TGD PHK).

Công ty đã tổ chức tốt các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và chuyên đề tại các đơn vị cơ sở được 30 cuộc, nội dung thanh kiểm tra về việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty, việc thực hiện chính sách cho người lao động, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, PCCC.... Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện tốt quy chế, quy định của công ty. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, trực và giải quyết kịp thời các thắc mắc, khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt hoạt động phối hợp của Ban Chỉ huy thống nhất công ty với các huyện, thị xã trên địa bàn công ty đứng chân. Trong năm, Ban chỉ huy thống nhất từ công ty đến các nông trường, xí nghiệp luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương trong việc tuần tra, truy quét, bắt và xử lý đối tượng vi phạm để hỗ trợ cho công tác bảo vệ tài sản và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các phương án cụ thể và thực hiện nghiêm công tác PCCC nhất là vào mùa khô, đảm bảo lực lượng thường trực phòng chống cháy để giải quyết sự cố kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn công ty nhìn chung ổn định.

Công ty phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn công ty đứng chân thực hiện có hiệu quả, công tác Quân sự - Quốc phòng, xây dựng điều lệnh, kế hoạch tác chiến, phương án sẵn sàng chiến đấu được thực hiện theo đúng quy định của cơ quan quân sự các cấp. Phối hợp xây dựng kế hoạch công tác quân sự quốc phòng và tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ theo kế hoạch đã đề ra.

9. Công tác văn phòng và thi đua-khen thưởng:

Thực hiện tốt công tác phục vụ cho lãnh đạo trong việc tiếp đón các đoàn khách đến quan hệ làm việc với công ty; đồng thời tham mưu quản trị tốt cơ sở hạ tầng, xe máy và các thiết chế văn phòng. Công tác văn thư-lưu trữ và quản lý con dấu được duy trì thực hiện tốt, đảm bảo đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hành tiết kiệm trong chi phí hành chánh, điện, nước, xăng xe công tác. Công tác bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính, máy in, kết nối hệ thống mạng nội bộ (của Đảng, chính quyền) bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng và sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Phối hợp cùng với Công đoàn tổ chức phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phong trào đảm bảo ngày công lao động,..., trong năm có nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao, công ty đã động viên khen thưởng kịp thời với tổng số tiền 4,276 tỷ đồng.

Từ kết quả trên, năm 2023 Công ty được vinh danh Top 50 Doanh nghiệp Lợi nhuận Xuất sắc Việt Nam; Top 100 doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chương trình CSI năm 2023 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá và công bố; Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023 do Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; đặc biệt được Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế biểu dương vinh danh doanh nghiệp nộp thuế tiêu biểu giai đoạn 2020 – 2022.

10. Công tác khác.

10.1 Công tác quản lý đất đai.

Công ty tiếp tục làm việc với các sở, ban ngành của tỉnh Bình Dương để đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc dự án KDC Phước Hòa và các diện tích đất do công ty quản lý. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực

hiện tốt công tác quản lý đất đai, phối hợp để giải quyết các vấn đề liên quan trong quản lý đất đai của Công ty. Thực hiện việc rà soát, báo cáo cập nhật quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; làm việc với các huyện, thị xã trong việc rà soát lại quy hoạch sử dụng đất và thống nhất phương án đền bù, bàn giao đất phục vụ các công trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương như đường giao thông nông thôn, đường điện, trường học,...

Tiếp tục điều chỉnh Hợp đồng giao khoán theo Nghị định 168 của Chính phủ.

10.2 Công tác ISO.

Công ty thường xuyên thực hiện việc đánh giá nội bộ các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO như hệ thống chất lượng ISO 9001, môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025. Định kỳ, tổ chức chứng nhận Quacert đã đánh giá hệ thống quản lý ISO đều đạt chuẩn.

10.3 Công tác khác

- Duy trì thực hiện tốt công tác quản lý rừng bền vững theo hệ thống quản lý rừng quốc gia VFCs/PEFC và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC tại 3 Nhà máy chế biến. Năm 2023, Công ty vinh dự đạt chứng nhận doanh nghiệp bền vững CSI 2023 do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD-VCCI) chủ trì tổ chức.

- Chuyển đổi số: Công ty đã chỉ đạo thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; tổ chức tốt việc khai thác, sử dụng phần mềm văn phòng điện tử, gắn với triển khai, trao đổi, xử lý công việc 100% trên môi trường mạng qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (Website Công ty); lắp đặt trang thiết bị và thuê bao đường truyền để tổ chức các cuộc họp trực tuyến với Tỉnh ủy Bình Dương, với Tập đoàn CNCS Việt Nam và họp trực tuyến với các đơn vị nông trường, xí nghiệp, các công ty con trực thuộc trong toàn công ty đạt hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023.

Năm 2023, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Ngành cao su nói chung và Công ty nói riêng gặp không ít khó khăn do giá bán mủ cao su sụt giảm, thiếu lao động, thời tiết không thuận lợi, giá cả nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao...; nhưng với sự đoàn kết, đồng thuận, quyết tâm cao và sự nỗ lực của tập thể CB.CNLD, Công ty đã vượt qua được khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2023, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ %
1	Diện tích vườn cây khai thác	Ha	8.292,88	8.288,68	99,95
2	Diện tích chăm sóc vườn cây KTCB	Ha	4.370,61	4.369,88	99,98
3	Diện tích tái canh	Ha	139,24	139,24	100
4	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	11.200	11.955,39	106,74
5	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	23.100	20.112,78	87,06
	- Thu mua nguyên liệu trong nước	Tấn		6.762,73	
	- Thu mua thành phẩm từ Công ty Phước Hòa-Kam	Tấn		13.350,05	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ %
6	Sản lượng cao su chế biến nhập kho	Tấn	21.200	18.416,56	86,87
	- Chế biến cao su tự khai thác	Tấn	11.200	11.604,84	103,61
	- Chế biến cao su thu mua	Tấn	10.000	6.811,72	68,11
7	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	34.300	30.704,18	89,51
8	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr.Đ/Tấn	37,96	34,30	90,35
	Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty mẹ	Tr.Đ/Tấn		34,80	
	Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty PH-Kam	Tr.Đ/Tấn		33,03	
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.816,575	1.619,293	89,13
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	565,879	538,234	95,11
11	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng	501,045	461,578	92,12
12	Nộp ngân sách cho Nhà nước (Đã nộp)	Tỷ đồng	201,419	246,436	122,34

Để đạt được thành quả nổi bật trên là nhờ sự ủng hộ, tạo điều kiện từ lãnh đạo Tập đoàn, lãnh UBND tỉnh Bình Dương và sự hỗ trợ từ các ban chuyên môn của Tập đoàn, các sở ban ngành của UBND tỉnh Bình Dương và chính quyền các địa phương trên địa bàn công ty trú đóng. Bên cạnh đó có sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty và sự quyết tâm nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai cụ thể hóa các hoạt động SXKD của công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tích cực liên hệ, tìm kiếm nhiều đối tác trong việc liên kết trồng xen để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giảm chi phí đầu tư chăm sóc vườn cây KTCB trong suất đầu tư. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn ra soát, cắt giảm tất cả các chi phí không cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm bớt chi phí, hạ giá thành; gắn với ban hành các hướng dẫn, các quy chế nhằm kiểm soát các rủi ro và có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024.

Một số chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Diện tích vườn cây khai thác	Ha	8.795,65
2	Diện tích chăm sóc vườn cây KTCB	Ha	4.001,45
3	Diện tích tái canh	Ha	190,10
4	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	12.400

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
5	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	20.700
	<i>Trong đó: Thu mua thành phẩm từ Công ty Phước Hòa – Kampong Thom</i>	<i>Tấn</i>	<i>10.700</i>
6	Sản lượng cao su chế biến nhập kho	Tấn	22.400
	- Cao su khai thác	Tấn	12.400
	- Cao su thu mua mù nước	Tấn	10.000
7	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	33.100
	- Mù cao su khai thác	Tấn	12.400
	- Mù cao su thu mua mù nước	Tấn	10.000
	- Mù cao su thu mua thành phẩm PH-Kam	Tấn	10.700
8	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr.đ/Tấn	36,41
9	Tổng doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.455,059
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	277,184
11	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng	245,219
12	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	140,566
13	Chia cổ tức/ứng cổ tức tối thiểu	Tỷ đồng	167,342

1. Công tác sản xuất.

1.1 Công tác khai thác.

Công ty tiếp tục sắp xếp lại mô hình tổ chức, bố trí cán bộ và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây, gắn việc bố trí phân công lao động hợp lý và lâu dài trên vườn cây khai thác nhằm ổn định năng suất, sản lượng.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động giỏi, phấn đấu hoàn thành kế hoạch, phong trào rèn luyện tay nghề để nâng cao năng suất lao động, năng suất vườn cây, và chất lượng sản phẩm. Nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả trong công tác, đặc biệt là việc chấp hành quy trình kỹ thuật, nội quy, quy chế của đơn vị, giữ gìn vườn cây lâu dài, giữ gìn sản phẩm không để mất cấp. Chỉ đạo các nông trường tập trung gia cố máng chắn mưa và mái che chén, đảm bảo tận thu hết sản lượng để phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao 12.400 tấn.

1.2 Công tác trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB.

Tổ chức tốt việc trồng tái canh 190,10 ha đảm bảo cơ cấu giống; gắn với phòng trị bệnh mùa mưa trên các nhóm vườn cây, chăm sóc tốt vườn cây tái canh, đảm bảo đến 31/12 tỷ lệ cây sống 100% và đạt tầng lá theo quy định.

1.3 Công tác thu mua mù nguyên liệu: Thực hiện tốt công tác thu mua, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý việc cân đo và chất lượng mù, phân loại quản lý mù để đưa vào chế biến từng chủng loại sản phẩm đảm bảo chất lượng. Điều chỉnh giá mù thu mua linh động và kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo chất lượng mù

thu mua từ vườn cây tư nhân và hộ khoán, qua đó đảm bảo sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu, phần đầu thu mua đạt 10.000 tấn mù quy khô.

1.4 Công tác chế biến, chất lượng và môi trường.

Tổ chức chế biến hết sản lượng khai thác trên vườn cây của công ty, sản lượng thu mua từ các hộ khoán và hộ tiểu điền trên địa bàn, phần đầu tổ chức chế biến nhập kho đạt 22.400 tấn mù thành phẩm các loại, mù thành phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy, đơn vị đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Công tác kinh doanh: Cân đối nguồn hàng sản xuất từ mù vườn cây công ty và nguyên liệu mù thu mua để đáp ứng kịp thời tiến độ giao hàng cho các hợp đồng đã ký kết, đồng thời duy trì tốt công tác chăm sóc khách hàng, giữ chân được khách hàng truyền thống của công ty. Phần đầu tiêu thụ 33.100 tấn mù thành phẩm các loại, với giá bán bình quân đạt 36,41 triệu đồng/tấn, doanh thu mù cao su đạt 1.205,304 tỷ đồng

3. Công tác tài chính: Thực hiện tốt công tác soát xét báo cáo tài chính định kỳ và lập báo cáo tài chính kịp thời, đúng quy định; quản lý tốt chi phí, giá thành theo kế hoạch, qua đó đảm bảo hiệu quả SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đặc biệt đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; theo dõi đối chiếu công nợ đầy đủ, kịp thời; phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

4. Hoạt động đầu tư trong nước và nước ngoài.

4.1 - Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Kampong Thom: Tổ chức khai thác đảm bảo quy trình kỹ thuật, tận thu tối đa sản lượng để phần đầu hoàn thành vượt kế hoạch được giao 11.500 tấn; ngoài việc sản xuất mù SVR 10,20, cần tập trung nguyên liệu để sản xuất mù SVR 3L, SVR CV50/60 để có giá bán tốt. Tổ chức quản lý, chăm sóc tốt vườn cây đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Thực hiện tốt công tác quản lý các khoản chi phí và chính sách thuế theo quy định của Campuchia.

4.2 - Công ty CP Cao su Trường Phát: Tiếp tục tái cơ cấu công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn; đồng thời xem xét hợp tác kinh doanh mở rộng kho xưởng sản xuất và cho thuê để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

4.3 - Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Đắk Lắk: Chăm sóc tốt vườn cây cao su KTCB và rừng keo lai theo quy trình. Tổ chức quản lý khai thác đảm bảo quy trình kỹ thuật, phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng được giao 150 tấn. Thực hiện đầu tư trồng rừng và các hạng mục XD CB theo kế hoạch được duyệt.

4.4 - Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình: Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, tiếp thị đầu tư vào KCN. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các doanh nghiệp hoạt động đầu tư các ngành nghề phù hợp trong khu công nghiệp, gắn với đảm bảo an ninh trật tự trong khu công nghiệp. Tiếp tục lựa chọn nhà thầu thi công và giám sát thi công các gói thầu theo kế hoạch 2024; đồng thời chủ động làm việc với các cơ quan để sớm triển khai thực hiện giai đoạn 2 mở rộng; đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.

5. Công tác XD CB: Tiếp tục đầu tư các hạng mục XD CB cấp thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh và đời sống người lao động theo kế hoạch; đồng thời thực hiện tốt các thủ tục mời thầu đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định.

6. Công tác tổ chức cán bộ: Tiếp tục thực hiện tốt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị công ty tinh gọn, hoạt động, hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18 - NQ/TW (khóa XII) của Đảng và theo chỉ đạo của Tập đoàn CNCS Việt Nam. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo quy định; gắn với nhận xét đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ đảm bảo đúng quy trình.

7. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và chế độ chính sách.

Tiếp tục điều tiết tiền lương phù hợp theo từng thời điểm trong năm, bảo đảm trả lương phù hợp với công sức người lao động ở từng khu vực, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm sản xuất, phấn đấu thu nhập bình quân đạt trên 9 triệu đồng/người/tháng. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân nhằm nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ để đạt hiệu quả cao trong công tác.

Phối hợp với các trung tâm y tế địa phương chăm sóc sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân lao động. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị ở cơ sở nhằm bảo đảm các chế độ chính sách đến được với người lao động; đồng thời phối hợp tổ chức tốt các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn góp phần gắn kết giữa công ty với địa phương các cấp.

8. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự: Duy trì trực tiếp công dân và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định. Chỉ đạo xây dựng lực lượng bảo vệ, tự vệ có chất lượng theo phương án cơ động, linh hoạt, củng cố biên chế tổ chức lực lượng bảo vệ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò Ban Chỉ huy Thống nhất các cấp nhằm gắn kết với địa phương để ổn định, giữ vững an ninh trật tự xã hội, bảo vệ an toàn tài sản của đơn vị và người dân trên địa bàn.

9. Công tác văn phòng, thi đua-khen thưởng.

Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, tiếp nhận văn thư, lưu trữ và phát hành văn bản kịp thời, chính xác, đúng địa chỉ, gắn với bảo mật dữ liệu mạng máy tính; thường xuyên kiểm tra kho lưu trữ đảm bảo hồ sơ không bị mối mọt, ẩm mốc hay hư hỏng; kiểm tra xe máy đảm bảo phục vụ an toàn các chuyến công tác của CB.CNV

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất để phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao, gắn với tổ chức khen thưởng động viên kịp thời các tập thể và cá nhân đạt thành tích cao trong LĐSX.

10. Công tác khác: Duy trì thực hiện tốt các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO như hệ thống chất lượng ISO 9001, môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025; Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác quản lý rừng bền vững theo hệ thống quản lý rừng quốc gia VFCs/PEFC và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC tại 3 Nhà máy chế biến của công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Tập đoàn CNCSVN;
- Ban TGD Tập đoàn CNCSVN;
- Đảng ủy, Hội đồng Quản trị Cty;
- Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Cty;
- Các đoàn thể Cty;
- Nông trường, xí nghiệp;
- Các công ty trực thuộc;
- Lưu VT, HSDH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tước



Số: 290224.001/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Quý

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2023-002-1

Kiểm toán viên

Đào Trung Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4700-2024-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

A member of IIA International

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		964.239.993.636	1.332.133.206.776
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	119.046.577.568	96.156.477.618
111	1. Tiền		49.046.577.568	8.956.477.618
112	2. Các khoản tương đương tiền		70.000.000.000	87.200.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	484.085.366.643	776.871.836.343
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		484.085.366.643	776.871.836.343
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		116.373.808.748	244.865.772.287
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	34.436.765.704	33.205.592.822
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	79.175.016.189	143.521.933.997
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	19.769.941.438	68.138.245.468
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(17.007.914.583)	-
140	IV. Hàng tồn kho	09	217.870.263.639	187.356.771.692
141	1. Hàng tồn kho		217.870.263.639	187.356.771.692
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		26.863.977.038	26.882.348.836
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	1.465.463.376	1.208.461.817
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	25.398.513.662	25.673.887.019
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.331.314.107.846	2.327.514.284.939
220	II. Tài sản cố định		500.776.873.224	478.576.258.196
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	500.283.398.204	477.991.270.444
222	- Nguyên giá		977.619.470.044	933.683.191.213
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(477.336.071.840)	(455.691.920.769)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	493.475.020	584.987.752
228	- Nguyên giá		768.927.273	768.927.273
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(275.452.253)	(183.939.521)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	342.625.862.612	362.432.287.771
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		62.135.558.719	59.485.808.428
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		280.490.303.893	302.946.479.343
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	1.482.947.908.147	1.479.357.093.752
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.304.798.035.663	1.301.219.652.370
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		55.774.010.648	55.774.010.648
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		129.766.466.604	129.766.466.604
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(7.390.604.768)	(7.403.035.870)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.963.463.863	7.148.645.220
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	4.963.463.863	7.148.645.220
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>3.295.554.101.482</u>	<u>3.659.647.491.715</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		431.996.901.518	957.601.530.957
310	I. Nợ ngắn hạn		353.295.132.401	878.924.503.845
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	17.742.537.318	23.061.993.913
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	6.915.366.636	11.247.853.547
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	17.227.899.859	91.266.556.481
314	4. Phải trả người lao động		51.816.991.701	68.751.949.282
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	315.999.776
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	145.781.884.315	558.071.072.878
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	66.455.207.061	49.375.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	19e	47.355.245.511	76.834.077.968
330	II. Nợ dài hạn		78.701.769.117	78.677.027.112
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	16	78.701.769.117	78.677.027.112
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.863.557.199.964	2.702.045.960.758
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	2.863.557.199.964	2.702.045.960.758
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.354.991.980.000	1.354.991.980.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.354.991.980.000	1.354.991.980.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		21.238.165.708	21.238.165.708
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.057.341.628.435	1.057.341.628.435
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		429.985.425.821	268.474.186.615
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.270.500.515	75.961.355.983
421b	LNST chưa phân phối năm nay		425.714.925.306	192.512.830.632
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.295.554.101.482	3.659.647.491.715

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024

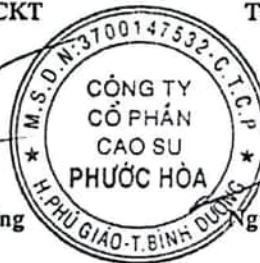
Người lập

Phụ trách phòng TCKT

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thùy Trang

Nguyễn Đình Cường



Nguyễn Văn Tươi

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Trình bày lại) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.060.428.883.175	1.284.789.947.120
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	2.584.998.912	3.188.184.077
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.057.843.884.263	1.281.601.763.043
11	4. Giá vốn hàng bán	23	988.574.825.169	1.140.652.114.956
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		69.269.059.094	140.949.648.087
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	201.474.137.327	185.242.170.232
22	7. Chi phí tài chính	25	8.543.703.031	6.023.933.699
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.484.866.736	5.875.944.766
25	8. Chi phí bán hàng	26	17.492.219.728	22.946.390.776
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	62.967.594.246	65.460.555.490
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		181.739.679.416	231.760.938.354
31	11. Thu nhập khác	28	359.975.892.815	713.946.135.919
32	12. Chi phí khác	29	3.481.132.607	19.808.566.634
40	13. Lợi nhuận khác		356.494.760.208	694.137.569.285
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		538.234.439.624	925.898.507.639
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	76.656.123.872	154.799.396.290
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>461.578.315.752</u>	<u>771.099.111.349</u>

Người lập

Lê Thị Thùy Trang

Phụ trách phòng TCKT

Nguyễn Đình Cường Nguyễn Văn Tước

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



01
02
11
31
121
1014
01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100



Số: 060324.001/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa được lập ngày 06 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 57, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Quý
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2023-002-1

Kiểm toán viên

Đào Trung Thành
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4700-2024-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.761.558.839.599	3.057.893.898.601
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	145.835.512.937	165.825.300.815
111	1. Tiền		69.535.512.937	75.025.300.815
112	2. Các khoản tương đương tiền		76.300.000.000	90.800.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	1.997.490.215.773	2.233.782.229.367
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.997.490.215.773	2.233.782.229.367
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		193.008.385.088	240.072.545.771
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	57.745.125.359	60.015.821.877
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	72.758.230.271	73.464.894.893
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	68.408.924.489	111.182.102.568
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.903.895.031)	(4.590.273.567)
140	IV. Hàng tồn kho	09	325.592.274.303	320.513.757.664
141	1. Hàng tồn kho		325.809.818.598	322.948.602.412
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(217.544.295)	(2.434.844.748)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		99.632.451.498	97.700.064.984
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	1.644.290.043	1.282.932.233
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		52.622.222.814	50.740.688.519
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	45.365.938.641	45.676.444.232



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.398.973.651.088	3.275.404.796.245
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		215.334.517	209.725.346
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	215.334.517	209.725.346
220	II. Tài sản cố định		1.779.577.911.931	1.767.372.325.306
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.778.988.730.122	1.766.671.783.833
222	- Nguyên giá		2.761.232.973.103	2.625.646.748.353
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(982.244.242.981)	(858.974.964.520)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	589.181.809	700.541.473
228	- Nguyên giá		1.419.025.415	1.396.855.945
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(829.843.606)	(696.314.472)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	185.085.044.219	198.664.064.805
231	- Nguyên giá		261.565.997.728	259.209.141.861
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(76.480.953.509)	(60.545.077.056)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	486.552.200.139	522.907.000.881
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		78.737.608.719	76.087.858.428
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		407.814.591.420	446.819.142.453
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	572.750.897.346	381.902.710.024
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		322.903.436.824	242.686.243.420
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		130.766.466.604	130.766.466.604
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		119.080.993.918	8.450.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		374.792.262.936	404.348.969.883
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	345.815.747.251	376.414.604.316
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	37	28.976.515.685	27.934.365.567
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.160.532.490.687	6.333.298.694.846

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.346.294.739.345	2.894.079.961.129
310	I. Nợ ngắn hạn		882.868.362.279	1.294.645.330.601
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	46.966.342.773	77.016.237.972
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	7.733.030.870	26.958.412.906
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	35.437.387.139	113.801.551.318
314	4. Phải trả người lao động		96.135.930.165	94.262.201.953
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	166.271.615.062	158.757.918.766
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21	45.849.151.936	45.977.735.003
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	158.512.358.768	580.382.185.610
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	276.792.508.096	118.544.289.947
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		49.170.037.470	78.944.797.126
330	II. Nợ dài hạn		1.463.426.377.066	1.599.434.630.528
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	17	78.701.769.117	78.677.027.112
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	1.338.375.511.739	1.373.585.038.930
337	3. Phải trả dài hạn khác	20	64.575.000	64.575.000
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	41.765.300.553	145.627.382.312
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	37	4.519.220.657	1.480.607.174
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.814.237.751.342	3.439.218.733.717
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	3.814.163.837.737	3.438.811.211.262
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.354.991.980.000	1.354.991.980.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.354.991.980.000	1.354.991.980.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		21.238.165.708	21.238.165.708
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23	202.719.264.386	156.100.776.217
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		1.299.487.984.700	1.251.882.728.836
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		767.619.915.334	503.871.666.370
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		183.772.257.267	193.020.236.641
421b	LNST chưa phân phối năm nay		583.847.658.067	310.851.429.729
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		168.106.527.609	150.725.894.131
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		73.913.605	407.522.455
431	1. Nguồn kinh phí	24	73.913.605	407.522.455
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		6.160.532.490.687	6.333.298.694.846

Người lập

Lê Thị Thùy Trang

Phụ trách phòng TCKT

Nguyễn Đình Cường



Bình Dương, ngày 06 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Tự

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Trình bày lại) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	1.353.609.068.304	1.711.767.583.061
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27	2.584.998.912	3.188.184.077
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.351.024.069.392	1.708.579.398.984
11	4. Giá vốn hàng bán	28	1.023.979.785.037	1.306.945.092.274
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		327.044.284.355	401.634.306.710
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29	179.934.736.744	179.375.620.549
22	7. Chi phí tài chính	30	23.514.480.068	20.585.028.862
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		17.321.084.432	16.630.662.310
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	31	82.393.170.842	29.938.084.671
25	9. Chi phí bán hàng	32	33.520.814.510	40.831.633.593
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	100.144.838.404	115.866.472.028
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		432.192.058.959	433.664.877.447
31	12. Thu nhập khác	34	364.706.295.411	719.464.513.735
32	13. Chi phí khác	35	4.936.613.833	21.446.952.201
40	14. Lợi nhuận khác		359.769.681.578	698.017.561.534
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		791.961.740.537	1.131.682.438.981
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	36	128.677.274.956	204.685.933.523
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	37	1.996.463.364	(2.731.653.414)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		661.288.002.217	929.728.158.872
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		619.711.048.513	889.437.710.446
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		41.576.953.704	40.290.448.426
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	38	4.309	6.556

Người lập

Lê Thị Thùy Trang

Phụ trách phòng TCKT

Nguyễn Đình Cường

Bình Dương, ngày 06 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tự

Số: 510/BC-CSPH

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần cao su Phước hoà;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty Cổ phần Cao su Phước Hoà;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2023/NQ-CSPH ngày 28/6/2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Phước Hoà thông qua;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Phước hoà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Phước Hoà báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Cơ cấu tổ chức

Ban kiểm soát công ty cổ phần cao su Phước hoà nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 03 thành viên sau:

- Ông Võ Thanh Hải : Trưởng ban kiểm soát
- Ông Vũ Quốc Anh : Thành viên BKS
- Ông Trần Anh Sơn : Thành viên BKS

Trong đó, 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động khác, giám sát tình hình tuân thủ nhằm đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với điều lệ, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Giám sát thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Tập trung giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất- kinh doanh, tài chính, đầu tư XDCB của Công ty.

Thẩm định báo cáo hoạt động SXKD và báo tài chính định kỳ đảm bảo các số liệu trên báo cáo trung thực và chính xác.

Giám sát quá trình tái cơ cấu, khắc phục tồn tại trong hoạt động SXKD tại Công ty cổ phần cao su Trường Phát; Hoạt động đầu tư SXKD tại các đơn vị và công ty con trực thuộc.

Cập nhật thường xuyên về tình hình SXKD và đầu tư tại công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc. Đề xuất với HĐQT, Ban tổng giám đốc công ty trong việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đúng qui định.

Giám sát tình hình quản trị nội bộ, tính công khai minh bạch của việc công bố thông tin và một số nội dung khác có liên quan đến quyền lợi của các cổ đông....

Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS trình ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các buổi họp giao ban công ty .

Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để thống nhất các nội dung báo cáo, kế hoạch hoạt động cũng như những nội dung và ý kiến đóng góp tại các cuộc họp HĐQT thường kỳ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, từng thành viên BKS luôn khẳng định đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ trong việc kiểm tra, giám sát một cách độc lập, khách quan, xác định tính trung thực và hợp lý của số liệu báo cáo tài chính, tình hình tuân thủ pháp luật các hoạt động SXKD.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2023

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỉ lệ %
DT tái canh	Ha	139,24	139,24	100,00
DT vườn cây KD	Ha	8.288,68	8.288,68	100,00
DT vườn cây KTCB	Ha	4.369,88	4.369,86	100,00
SL cao su tự khai thác	Tấn	11.200	12.165,17	108,62
SL cao su thu mua trong nước	Tấn	10.000	6.762,73	67,63
SL thành phẩm thu mua (PHK)	Tấn	13,100	13.350,05	101,91
SL cao su chế biến	Tấn	21.200	18.548,63	87,49
SL cao su tiêu thụ	Tấn	34.300	31.062,56	90,56
GB BQ/ 1 tấn	Tr/ đồng	37,96	34,27	90,28
Tổng doanh thu thuần	Tỷ/ đồng	1.816,575	1.619,293	89,14
Tổng LN trước thuế	Tỷ/ đồng	565,879	538,234	95,11
Tổng LN sau thuế chưa phân phối	Tỷ/ đồng	501,045	461,578	92,12
TSLN trước thuế / Tổng DT	%	31,15	33,23	106,68
TSLN trước thuế / VDL	%	41,76	39,72	95,11
Chia cổ tức	%	30		

(Nguồn: BCTC riêng sau kiểm toán)

2. Tình hình đầu tư

Nhằm đảm bảo phù hợp với quy mô đầu tư hiện nay và thực hiện tái cơ cấu các dự án theo chủ trương của Tập đoàn CNCsvn. Trong năm; Công ty chỉ tập trung đầu tư những hạng mục thiết yếu phục vụ hoạt động SXKD.

2.1 Đầu tư nội bộ

Năm 2023; Công ty chỉ thực hiện đầu tư trồng tái canh, chăm sóc vườn cây cao su và các hạng mục đầu tư XDCB thiết yếu phục vụ cho SXKD theo kế hoạch tại công ty mẹ.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trong năm : 47.452.478.365 đồng ;Trong đó:

Nông nghiệp : 40.184.725.861 đồng

Nhà cửa vật kiến trúc : 6.877.042.635 đồng

Máy móc thiết bị, PTVT truyền dẫn : 390.709.869 đồng

2.2 Đầu tư tài chính

2.2.1 Đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

TT	Ngân hàng	31/12/2023	31/12/2022
1	Ngân hàng công thương CN4	40.000.000.000	84.000.000.000
2	Ngân hàng ĐT&PT Bình Dương	33.000.000.000	33.000.000.000
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)	141.000.000.000	450.000.000.000
4	Ngân hàng TNHH ITV Shinhan CN BD	83.418.166.643	58.201.836.343
5	Ngân hàng Exim bank CN Bình Dương	-	10.000.000.000
6	Ngân hàng BIDV CN BD PGD Mỹ Phước	21.777.200.000	20.900.000.000
7	Ngân hàng TMCP Nam Á- CN BD	63.000.000.000	30.000.000.000
8	Ngân hàng Sacombank CN BD	15.800.000.000	6.400.000.000
9	Ngân hàng Maritime CN HCM	21.600.000.000	21.600.000.000
10	Ngân hàng BIDV CN BD PGD Tân Uyên	30.000.000.000	30.000.000.000
11	Ngân hàng PVCOMBANK	12.770.000.000	12.770.000.000
12	Ngân hàng BIDV CN Nam Bình Dương	21.720.000.000	20.000.000.000
	Tổng cộng	484.085.366.643	776.871.836.343

00147
CÔNG
CỐ F
CA
PHU
H. PHU G

2.2.2 Đầu tư vào công ty con

Công ty con	Tổng vốn đầu tư đến 31/12/2023
1. Công ty TNHH PT Phước Hòa Kampong Thom	917.807.617.851
2. Công ty TNHH cao su Phước Hòa Đắk Lắk Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp Phước Hòa Đắk Lắk	213.790.417.812
3. Công ty CP cao su Trường Phát	35.000.000.000
4. Công ty CP KCN Tân Bình	128.000.000.000
5. Công ty CP thành phố Nội thất Việt Nam	10.200.000.000
Tổng cộng	1.304.798.035.663

2.2.3 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Dự án, chi phí đầu tư	Vốn đầu tư lũy kế đến 31/12/2023
1. Công ty CP KCN Nam Tân Uyên	53.032.117.197
2. Công ty CP thể thao ngôi sao GERU	2.741.893.451
Tổng cộng	55.774.010.648

2.2.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự án, chi phí đầu tư	Tổng vốn đầu tư đến 31/12/2023
1. Công ty CP Thủy điện GERUCO Sông Côn	57.000.000.000
2.. Công ty CP TĐ VRG Ngọc Linh	28.465.390.000
3.. Công ty CP Quasa GERUCO (Lào)	24.300.000.000
4.. Công ty CP cao su Sơn La	20.000.000.000
5. Công ty CP thành phố Nội thất Việt Nam	10.200.000.000
6.. Công ty CP đầu tư Sài gòn VRG	1.076.604
Tổng cộng	129.766.466.604

Các dự án công ty đầu tư và tham gia góp vốn đã phát huy hiệu quả như: Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên, Công ty Cổ phần KCN Tân Bình, Công ty TNHH PT cao su Phước hòa Kampong Thom; Công ty CP Quasa Geruco....

3. Về tiền lương và các chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động tại công ty mẹ thời điểm 31/12/2023 là 2.188 người, lao động bình quân trong năm 2023 là 2.157 lao động. Tổng quỹ lương phải trả cho người lao động và VCQL đã thực hiện: 216,251 tỷ đồng. Ngoài ra công ty còn thực hiện các chế độ chính sách ngoài tiền lương như ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại, trang cấp bảo hộ lao động hơn: 19.505 tỷ đồng. Giải quyết chế độ thôi và nghỉ việc cho CB-CNV và người lao động là 173 trường hợp với số tiền chi trả hơn 3,5 tỷ đồng.

4. Tiền lương; thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thù lao, chi phí hoạt động của BKS trong năm được tổng hợp cùng báo cáo thù lao chi phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2023 và phương án thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2024.

5. Tình hình tài chính

BCTC năm 2023 được lập và đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán. Qua xem xét số liệu và các hồ sơ có liên quan. Ban kiểm soát nhận thấy:

BCTC định kỳ quý, bán niên và năm của Công ty được lập đầy đủ theo đúng quy định; Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2023 như: Bảng CĐKT; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở ghi nhận và số liệu chi tiết đầy đủ trên thuyết minh BCTC. Xét trên khía cạnh trọng yếu; các chỉ tiêu trên BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính công ty tại ngày kết thúc năm 31/12/2023. Báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định của pháp luật có liên quan; được công bố và gửi đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan quản lý các cấp.

Công ty không thay đổi chính sách kế toán, luôn áp dụng nhất quán phương pháp kế toán và khấu hao TSCĐ, phân bổ chi phí CCDC, sửa chữa TSCĐ, chi phí trích trước...

Công ty đã thực hiện công tác kiểm kê và thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ phục vụ cho quyết toán, lập BCTC năm 2023 theo các quy định hiện hành; Kiểm toán AASC phối hợp tham gia hoạt động kiểm kê và xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán. Kết quả kiểm kê, đối chiếu xác nhận số dư công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2023 và phù hợp đúng quy định.

Chỉ tiêu tài chính hợp nhất tổng quát

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022
1	Tổng tài sản	6.160.532.490.687	6.333.298.694.846
2	Tổng doanh thu & TN khác	1.978.058.272.389	2.637.357.617.939
3	Lợi nhuận trước thuế	791.961.740.537	1.131.682.438.981
3.1	Lợi nhuận từ HĐKD	432.192.058.959	433.664.877.447
3.2	Lợi nhuận khác	359.769.681.578	698.017.561.534
4	Lợi nhuận sau thuế	661.288.002.217	929.728.158.872
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.309	6.556

(Nguồn: BCTC hợp nhất sau kiểm toán)

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư và các nội dung theo Nghị quyết số 18/NQ-CSPH ngày 28/6/2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Các cuộc họp của HĐQT có sự tham gia đầy đủ của các thành viên, việc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng trình tự, phù hợp với quy chế và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết HĐQT được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên và đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc.

Trong năm. Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, 02 phiên họp bất thường, 22 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 30 Nghị quyết theo thẩm quyền; các nghị quyết được ban hành kịp thời giải quyết các nội dung liên quan đến quản lý SXKD. Các Nghị quyết chỉ đạo triển khai thực hiện KH SXKD và công tác cán bộ của công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đã tuân thủ các qui định về tổ chức, quản lý điều hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ. Các thành viên HĐQT, Ban TGD cùng các cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định điều lệ công ty; Ban Tổng giám đốc luôn bám sát nội dung các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT và các văn bản chỉ đạo để lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, với cổ đông và người lao động.

Năm 2023; tình hình SXKD của Công ty không được thuận lợi do thiếu lao động, ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, giá cả nguyên vật liệu tăng ... giá bán mù cao su không ổn định và liên tục giảm đã gây áp lực đối với ngành cao su và công ty; Là những nguyên nhân tác động đến việc quản lý chi phí SXKD, giá thành tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn... HĐQT cùng Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực chỉ đạo và đưa ra nhiều giải pháp tích cực, tháo gỡ khó khăn, kiểm soát chi phí để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc

Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật cũng như quy định nội bộ của Công ty vì mục tiêu chung về tăng trưởng bền vững.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình; BKS luôn được thông báo, cung cấp, cập nhật đầy đủ, toàn diện về định hướng chiến lược, về quản trị cũng như việc triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Các kiến nghị, đề xuất của BKS đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp thu, xem xét và chỉ đạo các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong năm; BKS không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động SXKD của Công ty cũng như về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và tăng cường kiểm soát, hạn chế những sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc như sau:

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con, đơn vị liên doanh, liên kết đúng qui định. Nâng cao công tác quản trị, điều hành phù hợp tình hình thực tế, chú trọng công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát chặt chẽ chi phí để đạt hiệu quả ổn định.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung điều lệ, các qui chế quản trị nội bộ theo qui định hiện hành tại Công ty Mẹ và các đơn vị, công ty con trực thuộc. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tại các dự án đầu tư; Kiện toàn công tác cán bộ, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tại Công ty mẹ và các đơn vị, công ty con trực thuộc.

- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, chú trọng nguồn lao động có chất lượng, xây dựng chính sách và quy hoạch cán bộ theo qui định, phù hợp tình hình tại Công ty, đáp ứng đủ nhân sự tại các dự án Công ty sẽ làm chủ đầu tư. Tích cực thu tuyển đủ nhu lao động khai thác tại Công ty. Chăm lo tốt đời sống và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách nhằm giữ chân người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các chủng loại mù, ổn định, giữ vững và nâng tầm thương hiệu. Tìm kiếm thêm đối tác khách hàng mới để gia tăng xuất khẩu; Duy trì công tác chăm sóc và giữ chân khách hàng truyền thống. Phấn đấu tiêu thụ đạt và vượt kế hoạch với giá bán cao nhất.

- Rà soát, kiểm tra và giám sát chặt chẽ các khoản chi phí SXKD, giá thành sản phẩm cao su; các hạng mục công trình đầu tư XDCB thiết yếu thực sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tiết giảm chi phí.

- Quản lý các khoản công nợ, đối chiếu và thu hồi kịp thời (các khoản nợ phải thu và khoản phải thu tiền thuê đất các vườn cây hộ khoán...); Rà soát và xử lý tồn tại về tài chính kế toán tại các đơn vị trực thuộc. Quản lý chặt chẽ việc thu hồi nợ, tránh để xảy ra nợ phải thu khó đòi kéo dài. Khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quản lý tài chính- kế toán, quản lý suất đầu tư, đấu thầu, mua sắm thường xuyên hàng năm đảm bảo đúng quy định

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động SXKD tại dự án Phước hòa Kampong Thom. Tổ chức quản lý tốt tài sản, vườn cây, vận hành NMCB giai đoạn II ; kiểm toán chi phí đầu tư xây dựng NMCB giai đoạn 2; Thực hiện quyết toán vốn đầu tư tại dự án Phước Hòa Kampong Thom đúng qui định.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các biện pháp tái cơ cấu và khắc phục những tồn tại, kiện toàn bộ máy quản lý SXKD tại công ty cổ phần cao su Trường Phát đạt hiệu quả.

- Tăng cường biện pháp quản lý và sử dụng đất, bảo vệ rừng, tổ chức tốt việc khai thác vườn cây cao su và keo lai đạt hiệu quả. Tích cực làm việc với các cơ quan chức năng phê duyệt phương án sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận QSD tại dự án Phước Hòa - Đắc Lắc.

- Tăng cường quản lý và sử dụng đất tại công ty mẹ và các dự án; hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để triển khai các dự án như: Công ty cổ phần thành phố nội thất Việt Nam; các khu, cụm công nghiệp đã được qui hoạch...theo định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để được cấp, đổi sổ đỏ Hồ suối Lùng và tách sổ cho khách hàng tại KDC Phước hòa ...

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế, rủi ro, sai sót trong hoạt động SXKD, đầu tư XDCB; quản lý bảo vệ tài sản, vườn cây cao su; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, quản lý tốt nguồn thu từ trồng xen, hợp tác đầu tư, chuyên canh. Thực hiện đúng chủ trương, qui định về liên doanh, liên kết thực hiện dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Cân đối nguồn tài chính đảm bảo các chi phí trong hoạt động thường xuyên, các khoản nộp ngân sách, chi trả lương, các chế độ chính sách cho CB - CNV và người lao động kịp

thời. Chi trả cổ tức đầy đủ, đúng quy định. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông - Công ty và người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD- đầu tư XDCB, trồng mới tái canh không được vượt suất đầu tư hàng năm. Xây dựng kế hoạch và phương án tiền lương 2024 phù hợp. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý, giảm tỉ lệ lao động gián tiếp theo qui định chung của Tập đoàn, nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng tiền lương, thu nhập cho người lao động.

- Công bố thông tin, công khai, kịp thời. Tích cực thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động SXKD.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

Ban kiểm soát Công ty CP cao su Phước Hoà xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2024 với các hoạt động chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật; Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, sự cần trọng của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD, tài chính, đầu tư và phân phối lợi nhuận.

- Giám sát tính tuân thủ, độ tin cậy, tính hệ thống và hợp lý trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm. Đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024.

- Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD, ĐTXDCB, và hoạt động thường xuyên tại công ty mẹ và các công ty CP KCN Tân Bình, công ty TNHH PT cao su Phước Hoà K.

- Giám sát việc khắc phục tồn tại, tái cơ cấu hoạt động SXKD tại công ty CP cao su Trường phát; Công tác quản lý sử dụng đất, bảo vệ rừng; quản lý SXKD và đầu tư và cấp GCN QSD đất tại Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp Phước Hoà Đắc Lắc .

- Giám sát tình hình quản trị nội bộ, tính công khai minh bạch của việc công bố thông tin và một số nội dung khác có liên quan đến quyền lợi của các cổ đông....

- Giám sát việc xây dựng kế hoạch SXKD, ĐTXDCB, mua sắm thường xuyên năm 2025 tại công ty mẹ và các công ty con trực thuộc.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS Công ty cổ phần cao su Phước Hoà.

Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của quý Cổ đông; Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc đã phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ./.

Kính trình Đại hội cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BTGD cty;
- Lưu: TKHQQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Võ Thanh Hải

Số : 509/TTr-CSPH

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kết quả SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023
và kế hoạch SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung) và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ công văn số: 3491/CSVN-TCKT ngày 07/12/2023 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận Kế hoạch Tài chính sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty cổ phần cao su Phước Hòa;

Căn cứ công văn số: 205/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận Kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa và Quyết định số 218/QĐ-CSPH ngày 17/4/2024 của Hội đồng quản trị công ty CPCS Phước Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2024;

Căn cứ công văn số: 464/HĐQTCSVN-TCKT ngày 23/5/2024 của HĐQT Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số:15/2024/NQ-CSPH, ngày 30/5/2024 của Hội đồng quản trị (Phiên họp lần II năm 2024);

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng cao su khai thác:	11.955,39 tấn.
- Sản lượng cao su thu mua:	20.112,78 tấn.
+ Nguyên liệu tại VN	6.762,73 tấn
+ Thành phẩm từ PH Kampong Thom	13.350,05 tấn.
- Sản lượng mù cao su tiêu thụ:	30.704,18 tấn.
- Giá bán bình quân:	34,30 triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu công ty mẹ:	1.619,29 tỷ đồng
- Tổng doanh thu hợp nhất:	1.978,05 tỷ đồng



- Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ: 461,57 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 661,28 tỷ đồng
- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 465.848.816.267 đồng (Trong đó: Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang: 4.270.500.515 đồng; Lợi nhuận phát sinh năm 2023 là 461.578.315.752 đồng). Phân phối:

- + Quỹ đầu tư phát triển (=5,09%/LNST 2023) : 23.487.831.821 đồng
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động : 35.684.890.446 đồng
- + Quỹ thưởng người quản lý Công ty : 155.000.000 đồng
- + Chia cổ tức bằng tiền mặt (30%/vốn điều lệ) : 406.497.594.000 đồng
- + Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau : 23.500.000 đồng

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng cao su khai thác: 23.900 tấn quy khô
- + Sản lượng từ vườn cây công ty 12.400 tấn
- + Sản lượng khai thác từ công ty Phước Hòa - Kampong Thom 11.500 tấn
- Sản lượng thu mua: 20.700 tấn
- + Nguyên liệu thu mua trong nước 10.000 tấn
- + Sản lượng thành phẩm từ công ty Phước Hòa - Kampong Thom 10.700 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 33.100 tấn
- + Sản lượng từ công ty Phước Hòa - Kampong Thom: 10.700 tấn
- Giá bán bình quân: 36,41 triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu công ty mẹ: 1.455,059 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 277,184 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ: 245,219 tỷ đồng

- Trích lập các quỹ:

- + Quỹ đầu tư phát triển tối đa: 30% Lợi nhuận sau thuế

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập khi có kết quả SXKD năm 2024 và được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

- Việc phân phối lợi nhuận chính thức năm 2024 sẽ được trình Đại hội cổ đông thường niên năm sau cụ thể khi có báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

- Chi trả cổ tức/ứng cổ tức tối thiểu: 167,342 tỷ đồng (tỷ lệ 12,35%/VĐL).

- Tổng nhu cầu đầu tư năm 2024 là 323,639 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- Thành viên HĐQT cty;
- Ban kiểm soát cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhật



Số: 507/TT-CSPH

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo thù lao & chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2023
và phương án thù lao & chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung) và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ công văn số: 464/HĐQTCSVN-TCKT ngày 23/5/2024 của HĐQT Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa;

Căn Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số:15/2024/NQ-CSPH, ngày 30/5/2024 của Hội đồng quản trị (Phiên họp lần II năm 2024);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua báo cáo tổng mức chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động HĐQT, ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 như sau:

1. Thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng (VNĐ)	Lương & thưởng từ quỹ lương (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
	Hội đồng quản trị		486.000.000	847.963.684	1.333.963.684
1	Huỳnh Kim Nhật	Chủ tịch HĐQT	148.000.000	30.000.000	178.000.000
2	Nguyễn Văn Tục	Thành viên HĐQT, kiêm TGD	89.000.000	432.744.519	521.744.519
3	Nguyễn Thị Phi Nga	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD TT	89.000.000	385.219.165	474.219.165
4	Mai Hữu Tín	Thành viên HĐQT	80.000.000	0	80.000.000
5	Trần Bình Luận	Thành viên HĐQT	80.000.000	0	80.000.000
	Ban kiểm soát		149.000.000	323.991.054	472.991.054
1	Võ Thanh Hải	Trưởng ban	47.000.000	323.991.054	370.991.054
2	Nguyễn Thành Đức	Thành viên	25.500.000	0	25.500.000
3	Vũ Quốc Anh	Thành viên	51.000.000	0	51.000.000
4	Trần Anh Sơn	Thành viên	25.500.000	0	25.500.000
	Thư ký & CBTT		55.000.000	297.350.500	352.350.500

1	Trần Hoàng Giang	Công bố thông tin	9.000.000	77.018.075	86.018.075
2	Phạm Trọng Tinh	Thư ký HĐQT	46.000.000	220.332.425	266.332.425
	Cộng		690.000.000	1.469.305.238	2.159.305.238

Tổng chi phí thù lao & chi phí hoạt động HĐQT, BKS, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2023 là 690.000.000 đồng.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất mức chi trả hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2023 là 690.000.000 đồng

2. Kế hoạch mức chi thù lao năm 2024 của người quản lý không chuyên trách như sau:

- + Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) : 5.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 3.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS (kiêm nhiệm) : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tuy nhiên, việc thực hiện chi trả mức thù lao của người quản lý không chuyên trách phải đảm bảo cân đối nội bộ công ty, không chi trả thù lao cho người làm việc chuyên trách; đồng thời đảm bảo tổng mức chi thù lao năm 2024 không cao hơn tổng mức chi thù lao năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét và thống nhất thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- Thành viên HĐQT cty;
- Ban kiểm soát cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhựt

Số: 505/TTr-CSPH

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc cho thôi tham gia Ban kiểm soát, thôi giữ chức vụ
Trưởng Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa
Nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020
- Căn cứ Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung), Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPCS Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023 và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/6/2021;
- Căn cứ công văn số 445/HĐQTCSVN-TCCB ngày 13/5/2024 của HĐQT Tập đoàn CNCS Việt Nam v/v thỏa thuận công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.
- Xét tờ trình số 341/TTr-CSPH ngày 15/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về công tác cán bộ;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-CSPH ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty CPCS Phước Hòa;
- Xét đơn xin thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hòa của Ông Võ Thanh Hải, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CPCS Phước Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc cho thôi gia Ban kiểm soát, thôi giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với Ông Võ **Thanh Hải**, Trưởng Ban kiểm soát Công ty. /

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông 2024;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhật

**ĐƠN XIN THÔI THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HOÀ**

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Phước Hoà
- Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hoà

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần cao su Phước Hoà;

Tôi tên: **Võ Thanh Hải** sinh năm 1971, Giới tính : Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tôi được cổ đông tín nhiệm bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và được giao nhiệm vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hoà nhiệm kỳ 2018-2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Sau đó tôi được cổ đông tín nhiệm bầu lại nhiệm kỳ 2023-2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28/6/2023.

Nay tôi làm đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Phước Hoà chấp thuận cho tôi thôi tham gia Ban kiểm soát, thôi giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hoà nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Lý do: Đề nhận nhiệm vụ mới.

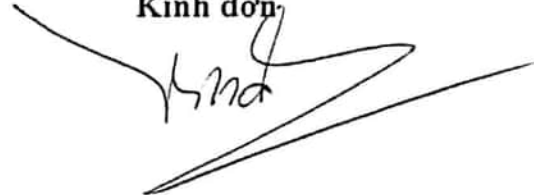
Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tín nhiệm, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để tôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2024

Kính đơn



Võ Thanh Hải

Số: 486A/BC-CSPH

Bình Dương, ngày 21 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc tham gia đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung
Thành viên Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính gửi: Quý cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ công ty (sửa đổi); Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023;

Căn cứ công văn số 421/CSPH-HĐQT ngày 04/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Phước Hòa V/v Ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Phước Hòa báo cáo Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028: Đến thời điểm 16 giờ 30 phút, ngày 21/6/2024 có 01 (một) ứng viên được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Phước Hòa đề cử đề bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát, ứng cử chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023 – 2028, như sau:

- Ông **NGUYỄN HỒNG HÀ** - Ngày sinh: 05/9/1972. Quốc tịch: Việt Nam.

- Căn cước công dân số: 074072002547 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/4/2021.

- Hộ khẩu thường trú: Xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế.

- Số lượng cổ phiếu PHR nắm giữ đến ngày chốt danh sách 28/5/2024: 0 cổ phiếu.

- Các chức vụ hiện tại đang đảm nhiệm: Trưởng phòng TC-LĐTL Công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

Trân trọng báo cáo!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhựt

Số: 509/TTr-CSPH

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua số lượng, ứng viên bầu bổ sung
Thành viên Ban kiểm soát Công ty CPCS Phước Hòa
Nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020
- Căn cứ Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung), Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPCS Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023 và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/6/2021;
- Căn cứ công văn số 445/HĐQTCSVN-TCCB ngày 13/5/2024 của HĐQT Tập đoàn CNCS Việt Nam v/v thỏa thuận công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.
- Xét tờ trình số 341/TTr-CSPH ngày 15/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về công tác cán bộ;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-CSPH ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty CPCS Phước Hòa;
- Căn cứ báo cáo số 486A/BC-CSPH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tham gia đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo công văn số 421/CSPH-HĐQT ngày 04/6/2024 của HĐQT Công ty;
- Căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ Thành viên Ban kiểm soát. Đối chiếu với tiêu chuẩn làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị đề cử ông Nguyễn Hồng Hà để Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:
 - Ông **NGUYỄN HỒNG HÀ** - Ngày sinh: 05/9/1972.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Căn cước công dân số: 074072002547 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/4/2021.
 - Hộ khẩu thường trú: Xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế.

- Số lượng cổ phiếu PHR nắm giữ đến ngày chốt danh sách 28/5/2024: 0 cổ phiếu.

- Các chức vụ hiện tại đang đảm nhiệm: Trưởng phòng TC-LĐTL Công ty cổ phần cao su Phước Hòa. *7/2024*

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông 2024;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HSDH.



Huỳnh Kim Nhật



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH


(Dùng cho các thành viên Ban kiểm soát)

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HÀ Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/9/1972 Nơi sinh: Bình Dương
- Số CMND/CCCD: 074072002547 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QUỐC GIA về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại liên lạc: 0986332978
- Trình độ học vấn: 12/12. Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đăng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
6/1994-3/1996	Nhân viên nông nghiệp NTCS Lai Uyên thuộc Công ty cao su Phước Hòa
4/1996-6/2001	Nhân viên thống kê NTCS Lai Uyên thuộc Công ty cao su Phước Hòa
7/2001-12/2007	Nhân viên Phòng TC.LĐTL Công ty cổ phần cao su Phước Hòa
01/2008-8/2020	Phó Phòng TC.LĐTL Công ty cổ phần cao su Phước Hòa
7/2020 đến nay	Đảng ủy viên, Phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Phụ trách Phòng TC.LĐTL, Trưởng Phòng TC.LĐTL Công ty CPCS Phước Hòa

- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương Công ty cổ phần cao su Phước Hòa
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
 - + Đại diện: 0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2024
Người khai


Nguyễn Hồng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**BẢN CAM KẾT
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cao su Phước Hòa

Tôi tên là: NGUYỄN HỒNG HÀ

Số CMND/CCCD: 074072002547 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ: xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Trình độ học vấn: 12/12. Chuyên ngành: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán các Doanh nghiệp

Là ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/ nhóm cổ đông: Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

2. Năng lực, nhiệm vụ có thể đảm trách nếu được tham gia vào Ban kiểm soát Công ty (mô tả công việc và cam kết):

Cùng với Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

Thường xuyên cùng với Ban kiểm soát Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tôi sẽ cùng với lãnh đạo Công ty nghiên cứu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể nhằm đưa Công ty ổn định phát triển và chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ Công nhân lao động; đồng thời tiếp tục xây dựng- củng cố phát triển.

Bản thân sẽ nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu chung của đơn vị; đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm, phát huy dân chủ, nói đi đôi với làm, năng động với từng vị trí mà mình đảm trách, quyết tâm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Trân trọng./.

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2024

Người cam kết



Nguyễn Hồng Hà